

LUẬT CỘNG HÒA PHÁP
VỀ CẢI CÁCH THỦ TỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
(Luật số 91-650, ngày 09 tháng 7 năm 1991)

Sau khi Thượng Nghị viện và Hạ nghị viện thông qua, Tổng thống nước Cộng hoà Pháp quyết định ban hành luật cải cách thủ tục thi hành án dân sự với nội dung như sau.

Điều 1

Mọi chủ nợ, có thể thực hiện biện pháp kê biên bảo tồn nhằm bảo vệ quyền lợi của mình. Không được cưỡng chế thi hành án và thực hiện các biện pháp kê biên bảo tồn đối với những người được miễn thi hành án.

Điều 2

Chủ nợ có lệnh thi hành án xác nhận mọi khoản nợ bằng tiền và có thể đòi được, có thể thực hiện việc cưỡng chế thi hành án đối với tài sản của con nợ tùy theo điều kiện cụ thể của từng biện pháp thi hành án.

Điều 3

Chỉ những giấy tờ sau đây mới có hiệu lực thi hành:

1. Các quyết định có hiệu lực pháp luật của các toà án tư pháp hoặc toà án hành chính;
2. Các quyết định và bản án của nước ngoài cũng như quyết định của trọng tài nước ngoài được công nhận và cho thi hành tại Pháp bằng một quyết định không còn được kháng cáo trì hoãn thi hành;
3. Trích lục biên bản hoà giải có chữ ký của thẩm phán và đương sự;
4. Các văn bản công chứng có ghi để thi hành;
5. Quyết định của thừa phát lại trong trường hợp không thanh toán séc;
6. Quyết định của các pháp nhân theo luật công được luật pháp thừa nhận hay các quyết định được luật pháp công nhận có hiệu lực như một bản án.

Điều 4

Khoản nợ được tính là tiền mặt nếu nó được xác định bằng tiền hay có đủ các yếu tố định giá bằng tiền.

Chương I
VỀ CƠ QUAN TƯ PHÁP

Mục I
Thẩm phán thi hành án

Điều 5. Đoạn mở đầu tiểu mục 2, Mục III, Chương I, Thiên I, Quyển III Bộ luật Tổ chức tư pháp sửa lại như sau:

“Tiểu mục 2. Quy định về chế độ một thẩm phán

"Thẩm phán thụ lý và hoàn tất hồ sơ và thẩm phán thi hành án".

Điều 6

L.311-11: Toà Sơ thẩm thẩm quyền rộng xem xét, theo chế độ một thẩm phán duy nhất những đơn đề nghị công nhận và cho thi hành những quyết định của Toà án và các quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của nước ngoài cũng như những quyết định trọng tài của Pháp hoặc của nước ngoài.

Toà cũng có thẩm quyền xem xét theo chế độ một thẩm phán duy nhất việc phát mại tài sản của người vị thành niên và những đối tượng tương tự.

Thẩm phán duy nhất đó có quyền được chuyển một vụ việc đang được xem xét sang xét xử theo chế độ xét xử tập thể.

Điều 7

Điều L3.11-12 của Bộ luật tổ chức tư pháp sửa lại như sau:

Điều L.311-12: Quy định chức danh thẩm phán thi hành án và giao cho Chánh án Toà sơ thẩm thẩm quyền rộng đảm nhận. Chánh án có thể uỷ quyền, chức năng thi hành án cho một hoặc nhiều thẩm phán đảm nhận, đồng thời định rõ thời hạn phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ cho từng thẩm phán thi hành án.

Điều 8

Điều L.311-1261: Thẩm phán thi hành án giải quyết những khó khăn liên quan đến các văn bản có hiệu lực thi hành và các tranh chấp ngay cả khi tranh chấp liên quan đến các văn bản có hiệu lực thi hành và các tranh chấp ngay cả khi tranh chấp liên quan đến nội dung vụ việc trong khi thực hiện thi hành án cưỡng chế trừ khi các tranh chấp đó không nằm trong thẩm quyền giải quyết của các toà án tư pháp.

Trong trường hợp như vậy, việc thẩm phán cho phép tiến hành các biện pháp kê biên bảo tồn và giải quyết các tranh chấp khi thực hiện các biện pháp đó.

Cũng vậy, thẩm phán thi hành án còn có thẩm quyền giải quyết đơn đòi bồi thường thiệt hại do việc áp dụng không áp các biện pháp thi hành án cưỡng chế hoặc biện pháp bảo tồn gây ra.

Mọi thẩm phán, ngoài thẩm phán thi hành án đều không có thẩm quyền chủ động can thiệp.

Các quyết định của thẩm phán thi hành án, trừ những quyết định hành chính tư pháp đều có thể bị kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm. Việc kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm không làm gián đoạn hiệu lực thi hành của các quyết định đó và được xét xử trong thời hạn nhanh nhất. Tuy nhiên, Chánh án Toà phúc thẩm có thể ra lệnh đình chỉ việc thi hành án.

Điều L311-12-2: "Thẩm phán thi hành án có thể chuyển vụ việc sang xét xử tại Toà Sơ thẩm thẩm quyền rộng theo hình thức tập thể và xét xử như một thẩm phán thi hành án".

Điều 9

Điều L311-13 của Bộ luật Tổ chức tư pháp sửa lại như sau: "Các quyết định liên quan tới thành phần của Hội đồng xét xử theo các điều L.311-10, L311-10-1, L311-11 và L.311-12-2 là những quyết định hành chính tư pháp không thể bị kháng cáo, kháng nghị.

Điều 10

Trước thẩm phán thi hành án, các bên đương sự có quyền được trợ giúp và đại diện theo những quy định được áp dụng như trước Tòa sơ thẩm thẩm quyền hẹp.

Mục II **Viện Công tố**

Điều 11

Viện trưởng Viện Công tố bên cạnh Tòa sơ thẩm thẩm quyền rộng có quyền ra lệnh cho tất cả các thừa phát lại thuộc thẩm quyền địa hạt của mình phải hỗ trợ.

Viện trưởng Viện Công tố bên cạnh Tòa Sơ thẩm thẩm quyền rộng chủ động giám sát việc thi hành các quyết định của Tòa án trong một số trường hợp cụ thể theo luật định.

Chương II **CÁC QUY ĐỊNH CHUNG** **Mục I** **Các tài sản có thể bị kê biên**

Điều 13

Mọi tài sản của người mắc nợ đều có thể bị kê biên ngay cả khi tài sản đó do người thứ ba giữ.

Kể cả các khoản con nợ cho người khác vay có điều kiện, có thời hạn hay cho vay trả dần cũng có thể bị kê biên. Cách thức thực hiện các nghĩa vụ này do chủ nợ yêu cầu quyết định.

Điều 14

Các tài sản không thể bị kê biên:

1. Tài sản không thể kê biên theo luật định;
2. Thực phẩm, tiền trợ cấp nuôi dưỡng, trừ khoản tiền mà bên kê biên trả để cấp dưỡng cho bên bị kê biên;
3. Các tài sản có thể định đoạt được nhưng người viết di chúc hoặc người cho tặng tuyên bố không thể kê biên, hoặc là theo sự cho phép của thẩm phán và trong một tỷ lệ do thẩm phán quyết định, được các chủ nợ sau này khi đã quyết định cho tặng hoặc mở thừa kế mà tuyên bố không thể bị kê biên;

4. Động sản cần thiết cho cuộc sống, công ăn việc làm của người bị kê biên và gia đình họ, nếu như không phải để chi trả cho động sản đó trong chứng mục và sắc lệnh của Tổng thống cho phép và theo những quy định tại khoản 7 của Điều 9. Tuy nhiên, những động đó vẫn có thể bị tịch biên nếu nằm ngoài nơi cư trú và nơi làm việc thường xuyên của con nợ, nếu đó là tài sản có số lượng có giá trị như tài sản quý, hiếm, cổ hay xa xỉ, nếu đó là tài sản có số lượng lớn vượt quá nhu cầu cần thiết hay nếu là những động sản hữu hình của nghiệp sản thương mại;
5. Vật dụng cần thiết của người tàn tật hay dùng để chăm sóc người ốm.

Tài sản quy định tại Khoản 4 cũng không thể bị kê biên ngay cả khi để thanh toán cho việc mua tài sản đó, khi tài sản này thuộc sở hữu của người được hưởng trợ cấp xã hội giành cho trẻ em theo các điều từ 150 đến 155 của Luật Gia đình và Trợ cấp xã hội.

- Tài sản thuộc dạng bất động sản đi kèm không thể bị kê biên riêng rẽ với bất động sản chính, trừ phi để thanh toán cho việc mua tài sản đó.

Điều 15

Các khoản nợ có tính chất không thể kê biên nằm trong tài khoản ngân hàng vẫn giữ nguyên tính chất đó trong những điều kiện do Chính phủ quy định bằng Sắc lệnh.

Mục II

Hỗ trợ của lực lượng công quyền

Điều 16

Nhà nước có trách nhiệm hỗ trợ việc thi hành các bản án và các văn bản có hiệu lực thi hành khác. Nếu nhà nước từ chối việc giúp đỡ thì phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Điều 17

Thừa phát lại chịu trách nhiệm thi hành án có thể đề nghị sự giúp đỡ của các lực lượng công quyền.

Chương III

NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM THI HÀNH ÁN

Điều 18

Chỉ những thừa phát lại chịu trách nhiệm thi hành án mới có quyền quyết định việc cưỡng chế thi hành án và các biện pháp kê biên bảo tồn.

Thừa phát lại có trách nhiệm phải thực hiện chức phận của mình hoặc phải trợ giúp, trừ khi thấy biện pháp thi hành án có biểu hiện phi pháp hoặc khi tổng số tiền chi phí rõ ràng cao hơn số tiền nợ thì có thể từ chối nhưng phải trình lên thẩm phán thi hành án nếu thấy cần thiết ngoại trừ các phán quyết mang tính tượng trưng của Tòa không được các chủ nợ chấp nhận thi hành.

Điều 19

Thừa phát lại phụ trách thi hành án chịu toàn bộ trách nhiệm đối với mọi hoạt động thi hành án. Thừa phát lại có tư cách, tùy theo quy định của pháp luật đề nghị thẩm phán đặc trách thi hành án hoặc Viện công tố cấp các giấy phép cần thiết hoặc cho phép áp dụng các biện pháp cần thiết.

Nếu gặp khó khăn trong khi thi hành án, thừa phát lại lập biên bản và đề nghị thẩm phán thi hành thừa phát lại có thể dựa trên quy định của văn bản có hiệu lực thi hành để khám nhà, nếu cần có thể ra lệnh phá cửa, kiểm tra đồ đạc.

Điều 21

Nếu chủ nhà vắng mặt hay khước từ, thừa phát lại phụ trách thi hành án chỉ được khám nhà với sự hiện diện của thị trường một thành viên hội đồng xã hoặc một công chức chính quyền do thị trường đề cử, một đại diện cảnh sát hoặc an ninh đủ thẩm quyền tham gia vào việc thi hành án, nếu không thì phải có hai nhân chứng quá tuổi vị thành niên không phải là người thừa phát lại hay của chủ nợ.

Với cùng những điều kiện như trên, thừa phát lại có thể kiểm tra tài sản là động sản của thân chủ.

Mục IV

Các bên đương sự và người thứ ba

Điều 22

Chủ nợ có quyền lựa chọn các biện pháp cần thiết để đòi nợ. Biện pháp chọn lựa không được vượt quá yêu cầu đòi nợ.

Thẩm phán đặc trách thi hành án có quyền ra lệnh đình chỉ mọi biện pháp không cần thiết hoặc thái quá và buộc chủ nợ bồi thường thiệt hại khi xảy ra trường hợp lạm dụng việc kê biên.

Điều 23

Trong trường hợp quá ngoan cố, con nợ có thể bị thẩm phán thi hành án buộc phải bồi thường thiệt hại.

Điều 24

Người thứ ba không được gây cản trở đối với việc thực hiện các biện pháp để đòi nợ. Mọi người phải giúp đỡ khi yêu cầu một cách hợp pháp.

Người nào không thực hiện nghĩa vụ này mà không có lý do chính đáng sẽ bị cưỡng chế, nếu cần có thể bị phạt tiền, đó là chưa kể đến phải bồi thường thiệt hại.

Cũng vậy, khi việc kê biên tài sản hiện do người thứ ba giữ người này có thể bị buộc hoàn trả số tiền phải được kê biên, trừ khi họ tạo điều kiện cho việc thu hồ nợ.

Điều 25

Khi tiến hành kê biên tài sản nằm trong tay một kế toán viên Nhà nước, mọi chủ nợ đã có một văn bản có hiệu lực thi hành hoặc đã được phép áp dụng biện pháp kê biên bảo tồn có thể yêu cầu người có thẩm quyền chỉ cho mình người kế toán phải chịu trách nhiệm chi trả và cung cấp cho mình mọi chỉ dẫn cần thiết cho việc thực hiện biện pháp thi hành án.

Điều 26

Trừ những trường hợp có quy tắc khắc phục, việc thực hiện một biện pháp thi hành án và biện pháp kê biên bảo tồn được coi là một hành vi hành chính theo quy định của Bộ luật dân sự về các khoản thu ngân sách Nhà nước.

Điều 27

Trong khi thực hiện các biện pháp đòi nợ, bất kỳ ai nắm được một tài liệu gì đều bắt buộc phải công bố hoặc nộp bản sao nếu như tài liệu này không được tổng đạt trước đó.

Mục V

Các hoạt động thi hành án

Điều 28

Không được tiến hành bất kỳ biện pháp thi hành án nào vào ngày chủ nhật, ngày lễ, trừ trường hợp thật cần thiết và phải có giấy phép đặc biệt của thẩm phán.

Không được tiến hành bất kỳ biện pháp thi hành án nào trước 6 giờ và sau 21 giờ trừ trường hợp thật cần thiết, phải có giấy phép đặc biệt của thẩm phán.

Không được tiến hành bất kỳ biện pháp thi hành án nào trước 6 giờ và sau 21 giờ trừ trường hợp thật cần thiết, phải có giấy phép của thẩm phán và chỉ ở những địa điểm không phải là nơi ở.

Điều 29

Khi bị kê biên, tài sản không thể được định đoạt tự do.

Nếu tài sản kê biên là tài sản hữu hình, con nợ bị kê biên hoặc người giữ tài sản của con nợ bị kê biên được coi là người trông giữ số tài sản bị kê biên đó theo quy định tại khoản 3 Điều 400 Bộ luật Hình sự.

Nếu tài sản bị kê biên là một khoản nợ thì thời hiệu tính nợ sẽ chấm dứt.

Điều 30

Khi tiến hành kê biên vắng mặt con nợ hoặc những người ở nơi đó. Thừa phát lại chịu trách nhiệm đóng cửa hoặc lối ra vào của ngôi nhà.

Điều 31

Theo những quy định tại Điều 2215 Bộ luật Dân sự, việc cưỡng chế thi hành án có thể được tiếp tục cho đến hết thời hạn ghi trong văn bản có hiệu lực thi hành án tạm thời. Việc thi hành án vẫn được tiếp tục duy trì, nhưng nếu sau này có hiệu lực thi hành sửa đổi thì chủ nợ phải bồi hoàn lại cho con nợ những quyền lợi đã mất.

Điều 32

Phí tổn của việc cưỡng chế thi hành án do con nợ chịu, trừ phi chứng minh được phí tổn này là không cần thiết vào thời điểm được thực hiện theo luật định những chi phí cho việc đòi nợ không căn cứ vào một văn bản có hiệu lực thi hành do chủ nợ phải chịu. Mọi quy định trái với điều này đều không có giá trị. Tuy nhiên, nếu chủ nợ chứng minh được sự cần thiết phải áp dụng các biện pháp đó để có thể đòi được nợ, có thể đề nghị thẩm phán thi hành án buộc con nợ không có thiện chí phải trả toàn bộ hay một phần phí tổn.

Hoạt động của các pháp nhân và thể nhân không nằm trong một qu chế chuyên nghiệp tiến hành một cách thường xuyên hay ngẫu nhiên, việc đòi nợ hộ người khác do chính phủ quy định bằng sắc lệnh.

Mục VI

Biện pháp phạt tiền cưỡng chế thi hành

Điều 33

Mọi thẩm phán, dù đó là sáng kiến cá nhân đều có thể ra lệnh thực hiện biện pháp phạt tiền cưỡng chế nhằm đảm bảo thi hành quyết định mà mình đã tuyên thẩm phán thi hành án có thể đưa vào bản án của một thẩm phán khác đã tuyên biện pháp phạt tiền cưỡng chế thi hành nếu thấy cần thiết.

Điều 34

Phạt tiền cưỡng chế thi hành không nằm trong biện pháp bồi thường thiệt hại. Phạt tiền cưỡng chế thi hành có thể tạm thời hay dứt điểm. Phạt tiền phải được coi là tạm thời trừ phi thẩm phán quy định rõ là dứt điểm. Phạt tiền cưỡng chế thi hành dứt điểm.

Phạt tiền cưỡng chế thi hành dứt điểm chỉ có thể được ra lệnh sau khi tuyên bố phạt tạm thời và trong khoảng thời gian thẩm phán quy định. Nếu một trong những điều kiện trên không được thoả mãn, phạt tiền cưỡng chế thi hành phải được coi là tạm thời.

Điều 35

Biện pháp phạt tiền cưỡng chế thi hành, dù là biện pháp dứt điểm do thẩm phán thi hành án quyết định, trừ phi thẩm phán đã ra lệnh phạt tiền cưỡng chế thi hành đó vẫn phải giải quyết vụ việc hoặc giành cho mình thẩm quyền đó.

Điều 36

Mức phạt tiền cưỡng chế thi hành tạm thời được quyết định tùy theo thái độ của người phải thừa hành lệnh đó và tùy theo khó khăn mà người đó gặp phải trong việc thực hiện.

Mức phạt tiền cưỡng chế thi hành dứt điểm không thể thay đổi trong quá trình thực hiện.

Biện pháp phạt tiền cưỡng chế thi hành dứt điểm không thể thay đổi trong quá trình thực hiện.

Biện pháp phạt tiền cưỡng chế thi hành tạm thời hay dứt điểm có thể bị huỷ bỏ một phần hay toàn bộ nếu như việc áp dụng chậm trễ hoặc không áp dụng một phần hay toàn bộ lệnh phạt tiền là do nguyên nhân từ bên ngoài.

Điều 37

Quyết định của thẩm phán mặc nhiên có hiệu lực thi hành trong trường hợp thi hành án tạm thời.

Mục VII

Phân chia các khoản tiền thu được

Điều 38

Các thủ tục phân chia các khoản tiền thu được từ việc thi hành án sẽ là do chính phủ quy định bằng Sắc lệnh.

Chương IV

QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ CÁC BIỆN PHÁP CƯỠNG CHẾ THI HÀNH ÁN

Mục I

Tìm kiếm thông tin

Điều 39

Theo quy định tại Điều 51, theo đề nghị của thừa phát lại đặc trách thi hành án và sau khi xem xét bản thống kê những sự tìm kiếm vô hiệu trong quá trình thi hành án, viện trưởng viện công tố bên cạnh toà sơ thẩm thẩm quyền rộng thực hiện những biện pháp cần thiết tìm kiếm địa chỉ cơ quan có tài khoản của con nợ, địa chỉ con nợ cũng như nơi con nợ làm việc và cần thiết để tìm những thông tin khác.

Sau một thời hạn do chính phủ quy định bằng sắc lệnh, nếu viện trưởng viện công tố bên cạnh toà sơ thẩm không trả lời điều đó có nghĩa là họ không tìm được thông tin nào khác.

Điều 40

Để áp dụng điều 39 và theo những quy định tại Điều 6 của Đạo luật số 51-711 ngày 7/6/1951 về nghĩa vụ, sự phối hợp và bí mật liên quan đến các số liệu thống kê các cơ

quan, chính quyền nhà nước trung ương ở các vùng, tỉnh thành, các xí nghiệp nhà nước nhượng lại hay đặt dưới sự kiểm soát của nhà nước, chính quyền vùng, tỉnh huyện, mọi cơ quan và tổ chức do một cơ quan hành chính nhà quản lý phải thông báo cho viện công tố những thông tin nêu trong Điều 39 mà họ có, bất kể đó là bí mật nghề nghiệp. Viện trưởng Viện Công tố bên cạnh Tòa sơ thẩm thẩm quyền rộng có thể đề nghị các cơ quan có thẩm quyền theo luật định giữ tài khoản tiền gửi cung cấp thông tin nếu con nợ có một hay nhiều tài khoản, tài khoản chung hay tài sản gộp được mở bằng tên mình và các khoản đó nằm ở đâu.

Điều 41

Thông tin chỉ được sử dụng duy nhất vào mục đích thi hành án hoặc các văn bản có yêu cầu các thông tin đó. Những thông tin này, trong bất kỳ trường hợp nào, không thể được tiết lộ cho người thứ ba cũng như để lập hồ sơ thông tin cá nhân.

Mọi vi phạm các quy định trên đều bị trừng phạt theo quy định tại Điều 44 của Luật số 78-17 ngày 6/1/1978 về tin học, hồ sơ và quyền tự do cá nhân và có thể bị xử lý kỷ luật cũng như phải bồi thường thiệt hại.

Mục II

Kê biên - thanh toán nợ

Điều 42

Mọi chủ nợ có trong tay một văn bản có hiệu lực thi hành ghi nhận một khoản nợ bằng tiền mặt có thể đòi được đều có thể, nhằm thu hồi tiền nợ, kê biên những khoản nợ tiền mà người thứ ba nợ con nợ, theo những quy định riêng về kê biên tiền lương trong Bộ luật Lao động.

Điều 43

Hành vi kê biên dẫn đến việc chuyển ngay khoản nợ mà người thứ ba nợ con nợ cũng như lãi suất nảy sinh cho người kê biên với tỷ lệ tương đương số tiền cần phải kê biên. Như vậy người thứ ba sẽ trở thành con nợ trực tiếp của chủ nợ yêu cầu kê biên tương đương với nghĩa vụ của họ.

Việc tổng đạt sau này các vụ kê biên khác cũng như các biện pháp khác, dù cho các chủ nợ được ưu đãi tiến hành cũng như có một quyết định xử lý phá sản doanh nghiệp đều không thể làm mất hiệu lực của việc chuyển giao các khoản nợ trên.

Mặt khác, nếu nhiều vụ kê biên tài sản trong tay người thứ ba được tiến hành đồng thời trong ngày, các hành vi đó được coi là xảy ra đồng thời. Nếu số tiền kê biên không đủ thanh toán cho tất cả các chủ nợ thì các chủ nợ sẽ được xếp theo thứ tự ưu tiên.

Tuy nhiên, khi một biện pháp kê biên thanh toán nợ mất hiệu lực, các hành vi kê biên sau này sẽ có ngay hiệu lực khi tiến hành.

Điều 44

Người thứ ba bị kê biên tài sản có trách nhiệm phải tuyên bố với chủ nợ phạm vi trách nhiệm của mình đối với con nợ cũng như cách thức thực hiện trách nhiệm và các sự kiện liên quan đến việc chuyển giao quyền yêu cầu, uỷ quyền hoặc kê biên trước đó.

Điều 45

Mọi tranh chấp liên quan đến việc kê biên phải được giải quyết trong thời hạn một tháng.
Nếu không có tranh chấp, chủ nợ có quyền yêu cầu trả nợ khoản nợ đã được chuyển giao cho mình từ hành vi kê biên.

Tuy nhiên, con nợ bị kê biên mặc dù không phản đối trong thời hạn quy định, vẫn có thể phản đối lên một thẩm phán có thẩm quyền, phí tổn do con nợ chịu.

Điều 46

Trong trường hợp con nợ kiện lên thẩm phán thi hành án, việc trả tiền cho chủ nợ phải hoãn lại trừ phi thẩm phán ra lệnh phải thanh toán đối với khoản tiền do mình ấn định.

Điều 47

Khi tiến hành kê biên tại một cơ quan có thẩm quyền theo luật định giữ tài khoản tiền gửi, cơ quan đó có nhiệm vụ phải thông báo số dư có trong tài khoản của con nợ vào ngày kê biên.

Trong thời hạn 15 ngày (không kể ngày lễ, ngày nghỉ) kể từ ngày kê biên - thanh toán nợ và trong thời hạn đó nếu số tiền còn lại trong tài khoản không rút ra được thì số tiền đó phải được chuyển dù việc này có thể bất lợi hoặc có lợi đối với người kê biên, sang cho người kê biên bằng các hình thức sau, sau khi đã chứng minh được khoản tiền đó có trong tài khoản trước ngày kê biên.

- a. Phát hành séc hoặc kỳ phiếu thương mại vào tài khoản trước ngày kê biên;
- b. Chuyển tiền bằng séc vào tài khoản trước ngày kê biên kể các khoản chưa được thanh toán.

- Việc rút tiền mặt trước ngày kê biên vào các khoản thanh toán bằng thẻ tín dụng, sau khi những người được thanh toán đã thực chuyển tiền sang tài khoản của mình.

Trái với điều khoản thứ hai, kỳ phiếu thương mại chờ chiết khấu và chưa được thanh toán đúng hạn nếu được đưa ra sau ngày kê biên có thể được trả lại một tháng sau ngày kê biên.

Tiền trong tài khoản bị kê biên chuyển cho các chủ nợ chỉ chịu các khoản thu và chi theo những phương thức trên nếu kết quả của mọi khoản thanh toán là âm và vượt qua số tiền mà kê biên bớt lại trong tài khoản.

Trong trường hợp giảm số tiền không rút ra được, cơ quan quản lý tài khoản phải cung cấp hoá đơn tất cả các hoạt động chuyển tiền trong tài khoản từ ngày kê biên.

Mục III

Kê biên tiền lương

Điều 48

Chương V, Thiên IV, Quyển I, Bộ luật Lao động quy định sửa lại như sau:

Chương V - Kê biên và nhượng lại tiền lương mà người chủ lao động còn nợ

Điều 49

Điều L.145 -1 đến L.145-6 của Bộ luật Lao động được thay bằng Điều L.145-1 đến L.145-13 quy định như sau:

Điều L.145 - 1: Các quy định tại chương này được áp dụng với danh nghĩa trả lương, thưởng cho người ăn lương hay người lao động, dù ở đâu và với danh nghĩa nào, cho một hay nhiều chủ sử dụng lao động, số lượng và bản chất tiền lương, hình thức và tính chất của hợp đồng như thế nào".

Điều L.245-2: Theo quy định của các điều khoản liên quan tới các khoản nợ cấp dưỡng, các khoản nợ về danh nghĩa lương chỉ bị kê biên hoặc chuyển nhượng theo tỷ lệ và giới hạn tiền lương, tùy theo số người ăn theo do sắc lệnh của tổng thống quy định. Sắc lệnh này quy định rõ điều kiện của tỷ và giới hạn nói trên tùy theo tình hình kinh tế.

Để xác định phần có kê biên, cần xem xét mức tiền lương, phụ cấp cũng như những lợi ích quy ra tiền nếu có, sau khi trừ mọi khoản đóng góp bắt buộc, các khoản trợ cấp không thể kê biên, các khoản trợ giúp với danh nghĩa chi phí cho người lao động và trợ cấp cho gia đình họ thì được loại trừ.

Điều L.145-3: Khi một con nợ nhận được nhiều khoản tiền từ nhiều người trả những khoản có thể kê biên và chuyển nhượng trong những điều kiện được quy định tại chương này, phần có thể kê biên được tính trong tổng số cá khoản tiền này. Phần còn lại do thẩm phán định cách thức thực hiện kê biên.

Điều L.145-4: Việc trích khấu trực tiếp lương hàng tháng và của 6 tháng cuối chưa được trả của các khoản nợ quy định trong Điều 1 Luật 73-5 ngày 2/1/1975 về việc trực tiếp tiền cấp dưỡng có thể bị trừ vào toàn bộ tiền lương. Trước hết là trên phần không thể kê biên và sau đó trên phần kê biên, nếu có.

Tuy nhiên, trong mọi trường hợp một khoản tiền được dành lại cho con nợ theo điều kiện do một sắc lệnh quy định (như Điều L.145-2).

Điều L.145-5: Ngoại trừ các quy định tại Điều L311-12.1 của Bộ luật tổ chức bộ máy tư pháp, thẩm phán có quyền về kê biên các khoản tiền công là thẩm phán của tòa án sơ thẩm thẩm quyền hẹp. Thẩm phán này thi hành chức năng của thẩm phán thi hành án. Chủ nợ, có quyết định thi hành án, chứng thực khoản nợ bằng tiền mặt và có thể đòi nợ được, chỉ có thể tiến hành thủ tục thi hành án sau khi đã có nỗ lực hoà giải.

Điều L145-6: Các khoản tiền công không phải là đối tượng của biện pháp kê biên bảo tồn tài sản.

Điều L.145-7: Trong trường hợp có nhiều chủ nợ tiến hành kê biên cùng một lúc, các chủ nợ sẽ cùng kê biên, trừ phi có lý do chính đáng.

Điều L145-8: Người thứ ba bị kê biên phải thông báo mối quan hệ pháp lý giữa mình với người mắc nợ bị kê biên cũng như các hoạt động chuyển nhượng, kê biên, thông báo cho người thứ ba có giữ các tài sản hoặc thanh toán trực tiếp các khoản nợ về cấp dưỡng đang phải thi hành.

Người thứ ba bị kê biên, nếu không thông báo mà không có lý do chính đáng, hoặc thông báo không trung thực thì có thể sẽ bị tòa án phạt tiền, chưa kể đến việc phải bồi thường thiệt hại và phải áp dụng các quy định của khoản 2 Điều L145-9.

Điều L145-9: Người thứ ba bị kê biên có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng các khoản tiền bị kê biên mà họ vẫn giữ lại và nếu cần, sẽ xác định những khoản tiền đó tùy theo các thông tin có được.

Người thứ ba bị kê biên chỉ được kiện đòi con nợ chính sau khi hoàn thành việc kê biên này.

Điều L 145-10: Các thư bảo đảm gửi trong quá trình thực hiện thủ tục chuyển nhượng hoặc kê biên tiền công, tiền lương được miễn cước bưu chính.

Điều L145-11: Các bên có thể cử đại diện cho mình. Người đại diện có thể là một luật sư, một uỷ viên tư pháp (uỷ viên tư pháp không cần thư uỷ nhiệm) hoặc một người được uỷ nhiệm mà họ chọn bằng thư uỷ nhiệm. Nếu người được uỷ nhiệm đại diện cho bên đòi nợ, kê biên thì thư uỷ nhiệm phải uỷ quyền cụ thể về vụ việc mà người đại diện được quyền thực hiện cho người uỷ nhiệm.

Điều L145-12: Trong trường hợp tiến hành kê biên một khoản tiền công mà việc chuyển nhượng khoản tiền này đã được thoả thuận trước và được tổng đạt hợp thức, người nhận tiền sẽ mặc nhiên là người kê biên những khoản tiền chưa nhận được, cùng với các chủ nợ khác cũng được tiến hành việc kê biên.

Điều L145-13: Căn cứ vào định mức có thể kê biên tiền công, tiền lương, tổng số nợ và lãi suất còn nợ, theo yêu cầu của chủ nợ hoặc người mắc nợ. Toà án có thể quyết định là lãi suất của khoản nợ sẽ giảm đi kể từ ngày có quyết định kê biên hoặc là các khoản tiền công, tiền lương giữ lại sẽ khấu trừ trước hết vào gốc.

Các khoản tiền phạt do chậm trả, được quy định tại Điều 3 Luật NO 75-619 ngày 11/7/1975 về tỷ lệ lãi suất luật định, sẽ không áp dụng đối với các khoản tiền bị giữ lại kể từ ngày các khoản này bị trích lại trừ tiền công, tiền lương.

Mục IV

Kê biên

Điều 50

Bất kỳ chủ nợ nào có một quyết định thi hành án xác nhận có một khoản nợ bằng tiền mặt và có thể đòi được, sau khi đã có tổng đạt lệnh thi hành án, có thể tiến hành kê biên và các tài sản là động sản của người mắc nợ, dù tài sản đó hiện không nằm trong tay người mắc nợ.

Mọi chủ nợ, nếu đáp ứng đầy đủ những điều kiện trên, đều có thể tham gia vào việc kê biên yêu cầu kê biên bổ sung.

Khi các tài sản bị kê biên do một người thứ ba giữ và hiện đang ở trong nhà của người này thì việc kê biên chỉ được tiến hành nếu có lệnh của thẩm phán thi hành án.

Điều 51

Chỉ được tiến hành kê biên - bán tại nơi ở của người mắc nợ, nhằm thanh toán một khoản nợ (không phải là nợ cấp dưỡng và số tiền nợ thấp hơn mức quy định) nếu không

thể đòi nợ được bằng cách kê biên tiền lương hoặc tài sản gửi ở Ngân hàng trừ phi có sự cho phép của thẩm phán thi hành án.

Đối với những khoản nợ loại này, trước khi tiến hành kê biên - bán phải có lệnh yêu cầu người mắc nợ thông báo tên, địa chỉ của người sử dụng lao động các số liệu về tài khoản ngân hàng của họ hoặc một trong hai thông tin trên.

Nếu người mắc nợ không yêu cầu, viện trưởng viện công tố bên cạnh toà sơ thẩm thẩm quyền rộng có thể can thiệp theo các quy định tại Điều 39 và 40.

Điều 52

Việc bán phát mại cưỡng chế sẽ được tổ chức một tháng sau ngày kê biên. Trong thời gian đó, người mắc nợ có thể tiến hành bán theo thoả thuận, phù hợp với các quy định tại Điều này.

Theo các quy định bằng sắc lệnh của Chính phủ, người mắc nợ bị cưỡng chế thi hành án có thể tự bán tài sản bị kê biên để trả nợ.

Người mắc nợ thông báo cho thừa phát lại chịu trách nhiệm thi hành án có thể tự bán tài sản bị kê biên để trả nợ.

Chủ nợ sẽ không bị truy cứu trách nhiệm, trừ phi việc từ chối cho phép bán là nhằm cố tình làm hại người mắc nợ.

Quyền sở hữu tài sản được chuyển giao khi đã ký quỹ toàn bộ giá trị của tài sản.

Điều 53

Nhân viên được luật pháp giao tiền hành bán phá hoại sẽ ngừng các hoạt động bán khi 8 tiền bán cá tài sản để trả nợ gốc, lãi và các chi phí cho các chủ nợ chính đã kê biên và chủ nợ khác có yêu cầu thanh toán nợ khi biết được tài sản đã có chủ nợ kê biên.

Nhân viên phát mại chịu trách nhiệm về khoản tiền thu được từ bán phát mại. Trừ trường hợp luật pháp có quy định khác, tiền thu được từ bán phát mại không thể bị kê biên.

Điều 54

Chỉ những người sau đây được quyền hưởng tiền thu được từ bán phát mại chủ nợ đã kê biên, những người kiện có yêu cầu trước khi kiểm kê các tài sản kê biên, những người đã tiến hành các biện pháp kê biên bảo tồn các tài sản đó trước khi có kê biên.

Điều 55

Trong trường hợp có nhiều chủ nợ, nhân viên chịu trách nhiệm bán phát mại có trách nhiệm đề nghị các bên thoả thuận phân chia khoản tiền thu được.

Nếu các chủ nợ không thể thoả thuận, nhân viên chịu trách nhiệm bán phát mại sẽ lưu giữ số tiền thu được và yêu cầu thẩm phán thi hành án phân số tiền này.

Mục V

Phong toả động sản

Điều 56

Thừa phát lại chịu trách nhiệm thi hành án cho phong toả các động sản mà người mắc nợ phải giao hoặc trả cho chủ nợ theo quyết định thi hành án, trừ phi người mắc nợ tự nguyện vận chuyển các động sản này và chịu mọi chi phí.

Khi tài sản do người thứ ba giữ tại nhà thì chỉ có thể tiến hành phong toả tài sản này nếu thẩm phán thi hành án cho phép.

Mục VI

Các biện pháp thi hành án đối với các phương tiện cơ giới đường bộ

Điều 57

Theo các điều kiện do Chính phủ quy định bằng sắc lệnh, thừa phát lại chịu trách nhiệm thi hành một quyết định thi hành án, có thể báo cho cơ quan quản lý và đăng ký xe cơ giới đường bộ của tỉnh. Việc tổng đạt khai báo này cho người mắc nợ có giá trị như việc kê biên.

Điều 58

Thừa phát lại thi hành án, nếu có một quyết định thi hành án, có thể kê biên các phương tiện cơ giới của người mắc nợ, bằng cách khoá lại không cho sử dụng dù phương tiện này ở đâu đi chăng nữa và bằng những biện pháp không gây hỏng hóc cho phương tiện. Người mắc nợ có thể yêu cầu thẩm phán thi hành án huỷ quyết định khoá giữ phương tiện.

Mục VII

Kê biên các quyền tài sản vô hình

Điều 59

Mọi chủ nợ, nếu có được quyết định thi hành xác nhận có khoản nợ bằng tiền mặt và có thể đòi được, đều có thể tiến hành kê biên và bán các quyền tài sản vô hình, ngoài các khoản nợ bằng tiền của người mắc nợ.

Điều 60

Chỉ các chủ nợ chính đã tiến hành kê biên và các chủ nợ có yêu cầu trước khi bán phát mại, mới được đòi hưởng tiền thu được từ bán phát mại.

Mục VII

Các biện pháp cưỡng chế trả nhà

Điều 61

Trừ trường hợp có quy định đặc biệt, việc trục xuất hoặc cưỡng chế ra khỏi một toà nhà, một nơi ở, chỉ được tiến hành nếu có -quyết định của Toà án hoặc trên cơ sở một biên bản hoà giải có hiệu lực thi hành, sau khi đã có tổng đạt lệnh giải toả nhà. Đối với những người không biết tên họ rõ ràng, thì lệnh trục xuất ra khỏi nhà phải chuyển cho viện kiểm sát để tiến hành mọi biện pháp cần thiết.

Điều 62

Nếu trục xuất ra khỏi một địa điểm dùng làm nơi ở chính của người bị trục xuất hoặc của những người ở cùng khác, thì việc trục xuất chỉ được thực hiện sau 2 tháng, kể từ ngày có lệnh trục xuất và cũng không được trái với các quy định tại Điều L613-1 và L613-5 của Bộ luật Xây dựng và nhà ở. Tuy nhiên, với một quyết định đặc biệt và có căn cứ thẩm phán có thể giảm bớt hoặc bãi bỏ thời hạn này nếu những người bị trục xuất động đến ở trong ngôi nhà đó.

Trong trường hợp việc trục xuất có thể gây ra những hậu quả đặc biệt nặng nề cho đương sự, nhất là do thời điểm nào đó trong năm hoặc do điều kiện khí hậu khắc nghiệt, thẩm phán có thể kéo dài thời hạn trên nhưng không được quá 3 tháng.

Sau khi có lệnh giải toả nhà, thừa phát lại chịu trách nhiệm thi hành biện pháp trục xuất, phải thông báo cho đại diện của nhà nước trong tỉnh, để tính đến nhu cầu cấp nhà khác cho đương sự trong khuôn khổ kế hoạch chung của tỉnh về nhà ở cho những người gặp khó khăn được quy định tại Luật số 90-449 ngày 31/5/1990 nhằm thực hiện quyền được có nhà ở.

Điều 63

Đoạn mở đầu của Điều L613-1 Bộ luật Xây dựng và nhà ở, sửa lại như sau:

"Tuỳ từng trường hợp, thẩm phán xử cấp thẩm hoặc thẩm phán thi hành án tại nơi có nhà, có thể (phần còn lại không thay đổi)".

Điều 64

Khoản 2 của Điều L613-2 Bộ luật Xây dựng về nhà ở, sửa lại như sau:

Tuy nhiên các quy định của điều này không được áp dụng với những người bị trục xuất tự động đến ở ngôi nhà đó hoặc khi những người này ở trong một ngôi nhà đã bị xếp vào loại nhà nguy hiểm.

Điều 65

Các đồ đạc trong ngôi nhà được chuyển đến một nơi do người bị trục xuất chỉ định và chịu mọi chi phí. Nếu không, chúng được để nguyên tại chỗ hoặc chuyển đến một nơi thích hợp. Thừa phát lại chịu trách nhiệm thi hành án mô tả chi tiết các tài sản này và yêu cầu người bị trục xuất phải mang các tài sản đó đi sai một thời hạn quy định tại các sắc lệnh của Chính phủ.

Điều 66

Hết thời hạn cho phép và được sự cho phép của thẩm phán thi hành án tại nơi có các đồ vật, tài sản, các bên liên quan hoặc được gọi đến, việc bán phát mại công khai được tổ chức.

Đối với những đồ vật không thể bán được thẩm phán thi hành án có thể tuyên bố bỏ đi. Tiền bán được sẽ được giao lại cho người bị trục xuất sau khi đã trừ các chi phí và nợ đối với người cho thuê.

Chương V

QUY ĐỊNH ĐẶC BIỆT VỀ CÁC BIỆN PHÁP BẢO TỒN

Mục I

Quy định chung

Điều 67

Tất cả mọi người có khoản nợ có căn cứ rõ ràng đều có thể yêu cầu Toà án cho phép tiến hành các biện pháp bảo tồn tài sản của người mắc nợ mà không cần phải lệnh trước, nếu như họ chứng minh được những hoàn cảnh có thể đe dọa việc thanh toán nợ.

Biện pháp bảo tồn được thực hiện dưới hình thức kê biên bảo tồn hoặc bảo đảm tư pháp.

Điều 68

Không cần có sự cho phép của thẩm phán nếu chủ nợ có một quyết định thi hành hoặc một quyết định của toà án chưa có hiệu lực thi hành.

Trong trường hợp đòi thanh toán hối phiếu, kỳ phiếu, séc hoặc tiền thuê nhà còn thiếu so với hợp đồng ký kết cũng không cần phải có giấy phép trước của thẩm phán.

Điều 69

Thẩm phán thi hành án là người có thẩm quyền cấp phép. Tuy nhiên, Chánh án Toà Thương mại sơ thẩm cũng có thể cho phép tiến hành biện pháp bảo tồn khoản nợ thuộc thẩm quyền tài phán của Tòa Thương mại.

Thẩm phán nêu rõ mục đích của biện pháp bảo tồn, nếu không giấy phép của thẩm phán sẽ không có hiệu lực khi cho phép áp dụng biện pháp bảo tồn, thẩm phán có thể xem xét lại quyết định của mình hoặc các biện pháp tiến hành nếu thấy có ý kiến trái ngược nhau.

Điều 70

Ngay sau khi biện pháp bảo tồn hết hiệu lực, chủ nợ phải bắt đầu hoặc tiếp tục các thủ tục cần thiết theo quy định của Chính phủ bằng sắc lệnh để có được văn bản có hiệu lực thi hành nếu vẫn chưa có.

Điều 71

Việc thông báo cho con nợ về việc áp dụng biện pháp bảo tồn sẽ đình chỉ thời hiệu đòi nợ vốn là nguyên nhân chính dẫn tới biện pháp này.

Điều 72

Ngay cả khi không cần giấy phép trước, thẩm phán vẫn có thể vào bất cứ lúc nào và căn cứ vào thông tin do con nợ cung cấp, chủ nợ được nghe hoặc được gọi đến, quyết định chấm dứt biện pháp bảo tồn nếu không hội đủ điều kiện quy định tại Điều 67.

Theo đề nghị của con nợ, sau khi đã nghe chủ nợ hoặc thông báo cho chủ nợ thẩm phán có thể thay biện pháp bảo tồn được quyết định ban đầu bằng một biện pháp khác để đảm bảo lợi ích của các bên.

Có một khoản tiền bảo lãnh ở Ngân hàng như đề nghị trong yêu cầu kê biên không cần đến các biện pháp bảo đảm khác, trừ trường hợp quy định tại Điều 70.

Điều 73

Người mắc nợ phải chịu mọi chi phí phát sinh từ việc áp dụng biện pháp bảo tồn, trừ phi thẩm phán có quyết định khác nhau khi thực hiện biện pháp bảo tồn.

Sau khi thẩm phán quyết định huỷ bỏ biện pháp bảo tồn, chủ nợ có thể phải bồi thường những thiệt hại do áp dụng biện pháp bảo tồn.

Mục II **Kê biên bảo tồn**

Điều 74

Biện pháp kê biên bảo tồn có thể được áp dụng với tất cả các động sản hữu hình hoặc vô hình của người mắc nợ. Người mắc nợ sẽ không được sử dụng những tài sản bị kê biên bảo tồn.

Điều 75

Khi kê biên một khoản nợ bằng tiền, quyết định kê biên sẽ phong toả khoản nợ không cho sử dụng một khoản tiền lương tương đương với khoản tiền mà thẩm phán cho phép. Trong trường hợp không cần giấy phép của thẩm phán, khoản nợ bị phong toả sẽ đúng bằng khoản tiền cần kê biên. Việc kê biên sẽ mặc nhiên phong toả các khoản tiền đó và có hiệu lực như quy định tại Điều 2074-1 của Bộ luật Dân sự.

Một tài sản có thể là đối tượng của nhiều quyết định kê biên bảo tồn, trừ trường hợp quy định tại Khoản trên.

Các quy định tại Điều 47 được áp dụng trong trường hợp tiến hành kê biên bảo tồn tại một cơ quan được pháp luật cho phép giữ các tài khoản ký gửi.

Điều 76

Chủ nợ đã nhận được hoặc đang có một quyết định có hiệu lực thi hành xác nhận một khoản nợ cụ thể và có thể đòi được, có thể tiến hành bán các tài sản đã bị phong tỏa để thu một khoản tiền bằng khoản nợ của mình.

Nếu kê biên bảo tồn một khoản nợ, chủ nợ, nếu có một quyết định thi hành, có thể yêu cầu thanh toán ngay. Yêu cầu này sẽ được áp dụng ngay bằng việc thanh toán khoản nợ bị kê biên đúng bằng khoản tiền phải trả và khoản tiền mà người thứ ba bị kê biên thừa nhận hoặc bị tuyên là con nợ.

Mục III

Biện pháp đảm bảo tư pháp

Điều 77

Biện pháp đảm bảo tư pháp có thể là bảo tồn bất động sản, cơ sở kinh doanh, cổ phần, cổ phiếu và chứng khoán.

Điều 78

Biện pháp đảm bảo tư pháp có hiệu lực đối với người thứ ba kể từ khi hoàn thành các thủ tục thông báo theo quy định của Chính phủ bằng sắc lệnh. Thông báo sẽ không có hiệu lực nếu trong một thời hạn quy định không được khẳng định lại trong một thông báo chính thức.

Điều 79

Các tài sản có đảm bảo tư pháp vẫn có thể mua bán được. Tiền bán sẽ được thanh toán và phân chia theo các quy định của chính phủ bằng sắc lệnh.

Tuy nhiên, trong trường hợp bán các chứng khoán ghi trong tài khoản của một trung gian có thẩm quyền giữ và quản lý, tiền bán có thể được dùng để mua các chứng khoán khác thay thế cho các chứng khoán đã bán.

Chương VI

CÁC QUY ĐỊNH KHÁC VÀ QUY ĐỊNH TẠM THỜI

Điều 80

Điều 1bis sau Điều 1 của Pháp lệnh số 45-2592 ngày 2/11/1945 về Quy chế của thừa phát lại bổ sung như sau:

Điều 1 bis - các biên bản xác nhận lập theo yêu cầu của các cá nhân có thể do một trợ lý có thẩm quyền lập biên bản xác nhận. Trợ lý này được bổ nhiệm theo các điều kiện quy định trong sắc lệnh với mức độ tối đa một trợ lý cho một thừa phát lại và hai trợ lý cho một văn phòng nếu đó là một công ty dân sự nghề nghiệp.

Trong trường hợp đó, các biên bản xác nhận sẽ do trợ lý có thẩm quyền lập biên bản xác nhận ký. Thừa phát lại cũng ký vào biên bản và là người chịu trách nhiệm về dân sự đối với trợ lý của mình.

Điều 81

Luật quy định những người có thẩm quyền cưỡng chế thi hành án và tiến hành các biện pháp bảo tồn như thừa phát lại theo quy định tại Điều 18

Điều 82

Điều 114-4 của Bộ luật Dân sự được bổ sung như sau:

Người này có thể buộc phải ứng trước những khoản cần thiết để thi hành án.

Điều 83

Điều 1244 của Bộ luật Dân sự được thay thế bằng các điều 1244 và 1244 -3 như sau:

Điều 1244: Người mức nợ không được ép chủ nợ nhận thanh toán một khoản nợ thành nhiều lần, dù khoản nợ đó có thể chia nhỏ được.

Điều 1244-1: Tuy nhiên, căn cứ vào tình hình của người mắc nợ và nhu cầu của chủ nợ, thẩm phán có thể hoãn hoặc cho thanh toán các khoản nợ thành nhiều lần nhưng không được vượt quá 2 năm.

Thông qua một quyết định đặc biệt và có căn cứ, thẩm phán có quyết định cho các khoản nợ được hoãn, được hưởng lãi suất thấp nhưng không thấp hơn lãi suất luật định. Thẩm phán cũng sẽ quyết định trước hết dùng khoản nợ gốc để thanh toán nợ.

Ngoài ra, thẩm phán còn có thể yêu cầu con nợ thực hiện một số biện pháp khác để tạo điều kiện thuận lợi đảm bảo việc thanh toán nợ.

Các điều quy định tại điều không áp dụng đối với các khoản nợ cấp dưỡng.

Điều 1244-2: Quyết định của thẩm phán khi áp dụng Điều 1244-1 sẽ có hiệu lực đình chỉ các thủ tục thi hành án lẽ ra đã được chủ nợ tiến hành.

Tạm thời ngừng tính thêm lãi và tiền phạt do trả chậm trong một thời hạn do thẩm phán quy định.

Điều 1244-3: Mọi quyết định trái với các quy định tại các điều 1244-1 sẽ có hiệu lực đình chỉ các thủ tục thi hành án lẽ ra đã được chủ nợ tiến hành.

Tạm thời ngừng tính thêm lãi và tiền phạt do trả chậm trong một thời hạn do thẩm phán quy định.

Điều 1244-3: Mọi quyết định trái với các quy định tại các điều 1244-1 và 1244-2 đều không có giá trị.

Điều 84

Bổ sung vào Điều 1139 của Bộ luật Dân sự, sau cụm từ "hoặc bằng một văn bản khác có giá trị tương đương", cụm từ " như một bức thư khi nội dung có ý nghĩa đòi nợ".

Điều 85

Bổ sung vào cuối điều 1146 Bộ luật Dân sự một câu như sau:

"Giấy thúc nợ có thể là một bức thư nếu nội dung có ý nghĩa đòi nợ."

Điều 86

Thông báo gửi cho người thứ ba có giữ tài sản theo quy định tại các điều L262 và L263 của Luật thuế sẽ có hiệu lực để phân chia thanh toán như quy định tại Điều 43 sau thời hạn 15 ngày kể từ ngày để gửi yêu cầu thanh toán.

Điều 87

Tại khoản 5 điều L.281 Luật Thuế, các từ "trước toà sơ thẩm thẩm quyền rộng" được thay thế bằng "trước thẩm phán thi hành án".

Điều 88

Trong lĩnh vực bất động sản, Bộ luật tố tụng dân sự quy định các trường hợp và điều kiện để một thẩm phán sơ thẩm thẩm quyền rộng ra quyết định cưỡng chế thi hành án và các quyết định khác theo chế độ một thẩm phán mà không cần hội đồng xét xử tập thể.

Điều 89

Chính phủ ban hành sắc lệnh quy định các điều kiện cụ thể để áp dụng luật này đối với tài sản, quyền lợi của công dân pháp sống ở nước ngoài cũng như nghĩa vụ của họ trong các hợp đồng kết ước tại pháp, nhất là các quy định về thời hạn kéo dài thêm do xa cách về mặt địa lý.

Điều 90

Điều L.911-3 của Bộ luật về tổ chức bộ máy tư pháp (các quy định riêng đối với các tỉnh thượng sông Rhin, Hạ sông Rhin và Moselle) sửa lại như sau:

Điều L.911-3: Trong lĩnh vực bất động sản, toà án sơ thẩm thẩm quyền hẹp là toà án có thẩm quyền cưỡng chế thi hành án.

Điều 91

Bổ sung vào Điều 3 Luật số 75-619 ngày 11 tháng 7 năm 1975 về cải tổ luật quy định các quy định sau:

Tuy nhiên, thẩm phán thi hành án, theo yêu cầu của người mắc nợ hoặc của chủ nợ và có tính đến hoàn cảnh của người mắc nợ, có thể miễn hoặc giảm tiền phạt cho người mắc nợ.

Điều 92

Bổ sung vào Chương I Mục VI Cuốn III của Bộ luật về Bảo hiểm xã hội một điều L.361 - 5 như sau:

Điều L.361-5: Tiền vốn không được chuyển nhượng hoặc kê biên, trừ khi để trả tiền cấp dưỡng hoặc để thu hồi một khoản tiền vốn đã được chuyển sai do có hành vi gian lận hoặc do khai báo không đúng sự thật.

Điều 93

Tại Điều 107 Luật số 85-98 ngày 25 tháng 1 năm 1995 về việc xử lý phá sản doanh nghiệp.

1. Điểm 5 sửa lại như sau: mọi khoản tiền gửi và uỷ thác được thực hiện theo quy định tại Điều 2075-1 của Bộ luật Dân sự, nếu không có một quyết định đã có hiệu lực pháp luật của toà án.
2. Điểm 7 sửa lại như sau: mọi biện pháp bảo tồn, trừ khi việc thông báo hoặc kê biên diễn ra trước ngày hết khả năng thanh toán.

Điều 94 Bãi bỏ

1. Các điều 1265 đến 1270, 2092 - 2 và các điều khoản 1 và 3 Điều 2093-3 Bộ luật Dân sự.
2. Các điều từ 48 đến 57, 533,544, 557 đến 562, 564 đến 580, 583 đến 591, 594 đến 601, 603 đến 613, 615 đến 638, 640, 642 đến 650, 652 đến 668, 670 đến 672, 819 đến 831 của Bộ luật Tố tụng dân sự cũ.
3. Các điều 5 đến 8 của Luật số 72-626 ngày 5 tháng 7 năm 1972 quy định chức danh thẩm phán thi hành án và cải cách thủ tục tố tụng dân sự.
4. Mục 1, trừ các điều 794 (2a và5), 795a, 797 (các khoản 2 và 3) 799 và 800 mục 2, trừ thiên II, và các mục 3,4 và 5 của Cuốn VIII Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 95

Trong các điều 1,5,8,9,10 và 12 của Luật số 89-1010 ngày 31 tháng 12 năm 1989 quy định về việc phòng ngừa và giải quyết các khó khăn của các cá nhân, gia đình do nợ quá nhiều, các cụm từ "thẩm phán toà sơ thẩm thẩm quyền hẹp" và Tòa sơ thẩm thẩm quyền hẹp được thay thế bằng thẩm phán thi hành án.

Điều 96

Sau khi có ý kiến của uỷ ban pháp điển hóa tối cao, chính phủ sẽ tiến hành pháp điển hoá các văn bản có tính chất lập pháp và lập quy về thủ tục thi hành án dân sự bằng sắc lệnh. Các sắc lệnh này chỉ sửa đổi về hình thức các văn bản lập pháp để tiện cho việc pháp điển hoá và không được sửa đổi về nội dung.

Điều 97

Luật này có hiệu lực từ ngày đầu tiên của tháng thứ 13, kể từ khi công bố Luật sẽ không được áp dụng đối với các biện pháp cưỡng chế và các biện pháp bảo toàn được tiến hành trước ngày Luật này có hiệu lực.

Điều 98

Thẩm phán sơ thẩm thẩm quyền hẹp vẫn có thẩm quyền xét xử đối với các vụ việc xử lý phá sản doanh nghiệp đang tiến hành tại Tòa sơ thẩm thẩm quyền hẹp khi Luật này bắt đầu có hiệu lực.

Điều 99

Chính phủ ban hành sắc lệnh quy định các thể thức áp dụng luật này đối với vùng Saint - Pierre - et- Miquelon.

Luật này được thi hành như mọi đạo luật của nhà nước.

Làm tại Paris ngày 9 tháng 7 năm 1991.

